TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 172/2020/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 05 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 158/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1997.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị N và anh Hoàng Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Hoàng Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị N được quyền trực tiếp nuôi con chung Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 18/9/2015 đến tuổi thành niên. Anh Hoàng Văn D được quyền trực tiếp nuôi con chung Hoàng Quốc Việt, sinh ngày 26/9/2012 đến tuổi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N và anh Hoàng Văn D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Chị Bùi Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002080 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Lan